TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST
Ngày: 27-3-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc

Ông La Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim N

Địa chỉ: Ấp 2, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Lan P

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

nguyên đơn bà Nguyễn Kim N trình bày:

Vào năm 2019 bà N có cho bà Đỗ Thị Lan P vay tiền nhiều lần như sau:

- Ngày 01/3/2019 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng.
- Ngày 20/4/2019 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng.
- Ngày 07/5/2019 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng.
- Ngày 18/5/2019 vay 15.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng.

Tổng số tiền vay là 85.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ. Từ lúc vay cho đến nay bà P chưa trả cho bà N tiền vốn và lãi. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà P phải trả lại cho bà N 85.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính từ ngày 19/5/2019 đến ngày khởi kiện với mức lãi suất là 1,6%/tháng với tổng số tiền lãi là 9.500.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên các lời khai ban đầu.

Bị đơn bà Đỗ Thị Lan P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Đỗ Thị Lan P nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đỗ Thị Lan P.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự:

[2.1] Nguyên đơn có cung cấp giấy nhận nợ với nội dung bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 85.000.000 đồng. Xét thấy, biên nhận có chữ ký của bị đơn Đỗ Thị Lan P, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp văn bản, chứng cứ thể hiện sự phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn có cho bị đơn vay 85.000.000 đồng là có thật và là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi suất.

[3] Trách nhiệm trả nợ vay: Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng từ lúc vay đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi, nay nguyên đơn yêu bị đơn trả lại cho nguyên đơn tiền vốn gốc và trả lãi từ ngày 19/5/2019 đến ngày khởi kiện, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và đã có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 85.000.000 đồng tiền vốn và số tiền lãi là 9.500.000 đồng. Tổng số nợ phải trả là 94.500.000.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn đơn phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 469 và 470 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim N.

2. Buộc bị đơn bà Đỗ Thị Lan P phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Kim N số tiền 94.500.000 đồng (chín mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

"*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*"

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đỗ Thị Lan P phải chịu là 4.725.000 đồng (bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Kim N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.360.000 đồng (hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002918 ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Trinh